



Ký bởi: SỞ
CÔNG
THƯƠNG
Ngày ký: 17-
11-2025
09:54:25
+07:00



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/NHAYENVietnam/2025

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ YẾN VIỆT NAM

Địa chỉ cũ: Số 2/123 Đường Phan Đăng Lưu, Phường Đô Vinh, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam.

Địa chỉ mới: Số 2/123 Đường Phan Đăng Lưu, Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 02592. 212 222 Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 4500597448

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TỔ YẾN CHUNG ĐÔNG TRÙNG HẠT CHIA**

2. Thành phần: Nước, đường phèn (4,6 g), tổ yến khô (1 g), hạt chia (0,25 g), đông trùng hạ thảo (0,01 g), chất làm dày (INS 401, INS 327), chất ổn định (INS 406, INS 415), hương liệu tổng hợp (hương yến).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: In trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

– Chất liệu bao gói: Sản phẩm được đóng trong lọ thủy tinh, nắp nhôm, bên ngoài hộp giấy. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

– Quy cách bao gói: Thể tích thực: 70 ml, 420 ml/ (70 ml X 6 lọ) hoặc theo yêu cầu của thị trường và được ghi rõ trên bao bì.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO VI NA NEST

Địa chỉ cũ: 168/9 Lê Đình Cẩn, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ mới: 168/9 Lê Đình Cẩn, Phường Tân Tạo, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.





Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018: 9199301917464-FSMS, ngày cấp: 06/11/2024, đơn vị cấp: Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế ISOCERT.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6 – 2: 2010/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn).
- Văn bản hợp nhất số: 09/VBHN-BYT (Văn bản hợp nhất Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm).
- Thông tư số 29/2023/TT-BYT (Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm).
- Theo tiêu chuẩn sản phẩm số 02/NHAYENVIETNAM/2025.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 08 năm 2025

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)



Thị Nghệ





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ YẾN VIỆT NAM	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM	Số TCSP: 02/NHAYENVietnam/2025
	TỔ YẾN CHUNG ĐÔNG TRÙNG HẠT CHIA	Ngày ban hành 12/08/2025

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng sệt, bên trong có các sợi yến – hạt chia và sợi đông trùng hạ thảo, không có cặn, không có vật thể lạ.
- Màu sắc: Màu màu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
- Vị: Ngọt nhẹ, hậu vị thanh ngọt, vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ

2. Thành phần dinh dưỡng: Theo Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Năng lượng, trong khoảng	kcal/100 g	25,5 – 47,5
02	Protein (N*6,25), trong khoảng	g/100 g	0,61 – 1,13
03	Carbohydrat không bao gồm chất xơ, trong khoảng	g/100 g	5,77 – 10,73
04	Đường tổng, trong khoảng	g/100 g	4,25 – 7,89
05	Natri (Na), trong khoảng	mg/100 g	7,2 – 13,4
06	Béo tổng, không lớn hơn	g/100 g	0,5

3. Chỉ tiêu chất lượng khác: Theo tiêu chuẩn sản phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Thành phần acid amin, không nhỏ hơn	mg/100 g	580

4. Các chỉ tiêu vi sinh: Theo QCVN 6-2:2010/BYT

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	10 ²
02	Coliforms	CFU/mL	10
03	Escherichia coli	CFU/mL	Không được có





04	Staphylococcus aureus	CFU/mL	Không được có
05	Streptococci faecal	CFU/mL	Không được có
06	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	Không được có
07	Clostridium perfringens	CFU/mL	Không được có
08	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/mL	10

5. Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 6-2:2010/BYT

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
01	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,05

6. Hàm lượng các hóa chất không mong muốn: Theo quy định hiện hành đối với nhóm đồ uống không cồn.

7. Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi dùng, ngon hơn khi uống lạnh.

8. Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, sử dụng trong 24 giờ sau khi mở nắp.

9. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi phát hiện có hư hỏng.

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 08 năm 2025

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)







THÀNH PHẦN: Nước, đường phen (4,6 g), tổ yến khô (1 g), hạt chia (0,25 g), đông trùng hạ thảo (0,01 g), chất làm dày (INS 401, INS 327), chất ổn định (INS 406, INS 415), hương liệu tổng hợp (hương yến).

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Sử dụng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi dùng, ngon hơn khi uống lạnh.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, sử dụng trong 24 giờ sau khi mở nắp.

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Không sử dụng sản phẩm khi phát hiện có hư hỏng.

NGÀY SẢN XUẤT:

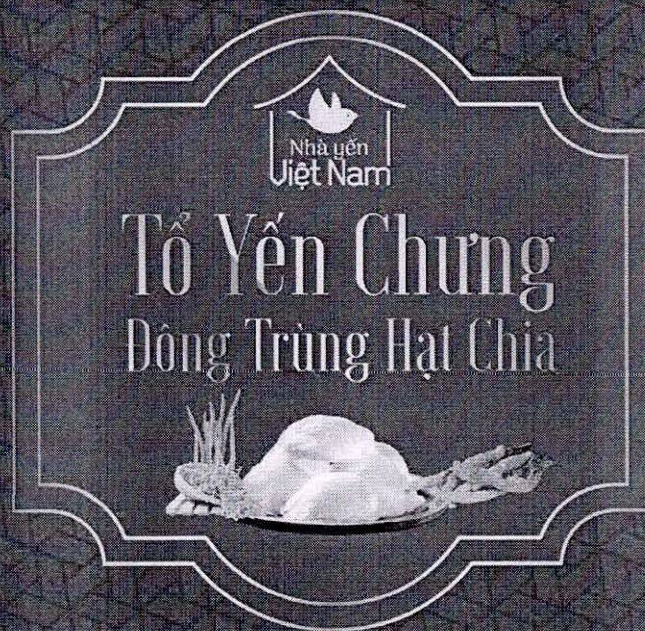
HẠN SỬ DỤNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

XUẤT XỨ: Việt Nam

SỐ TCB: 02/NHAYENVIỆTNAM/2025

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG

TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
Năng lượng	kcal/100 g	25,5 - 47,5
Protein (N*6,25)	g/100 g	0,61 - 1,13
Carbohydrat	g/100 g	5,77 - 10,73
Đường tổng	g/100 g	4,25 - 7,89
Natri (Na)	mg/100 g	72 - 13,4



TikTok ID



Sản phẩm của:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ YẾN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2/123 Đường Phan Đăng Lưu, Phường Đô Vinh,
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO VI NA NEST

Địa chỉ: 168/9 Lê Đình Cẩn, Phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh.



THỂ TÍCH THỰC
70 ml





CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẨN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755

Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



Số: 25060088/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 25050706/2505297

Trang 1/3

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ YÊN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 2/123 Đường Phan Đăng Lưu, Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa,
Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 22/05/2025 Thời gian thử nghiệm: 22/05-02/06/2025

Ngày trả kết quả: 04/06/2025

Tên mẫu: **TỔ YẾN CHUNG ĐÔNG TRÙNG HẠT CHIA**

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong hũ thủy tinh kín

Kết quả: Xem trang 2,3/3

Phụ trách PTN

Trần Thụy Thanh Thảo



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Việt

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
- Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS
- (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)
KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Mã số: 25050706/2505297

Trang 2/3



STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Thành phần acid amin	818,05	mg/100 g	
	Alanine	35,04	mg/100 g	
	Arginine	49,70	mg/100 g	
	Aspartic acid	118,52	mg/100 g	
	Cystine	12,67	mg/100 g	
	Glutamic acid	79,17	mg/100 g	
	Glycine	45,92	mg/100 g	
	Histidine	27,91	mg/100 g	
	Isoleucine	8,20	mg/100 g	
	Leucine	62,10	mg/100 g	HD.PP.47/TT.SK
	Lysine	31,22	mg/100 g	
	Methionine	Không phát hiện (LOD=0,5)	mg/100 g	
	Phenylalanine	45,70	mg/100 g	
	Proline	69,66	mg/100 g	
	Serine	83,37	mg/100 g	
	Threonine	52,00	mg/100 g	
	Tryptophan	8,16	mg/100 g	
	Tyrosine	56,79	mg/100 g	
	Valine	31,92	mg/100 g	

Mã số: 25050706/2505297

Trang 3/3



STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
02	Năng lượng	36,5	kcal/100 g	TCVN 7088:2015
03	Protein (N*6,25) (*)	0,87	g/100 g	H32 (Ref. FAO, p221, 14/7, 1986)
04	Béo tổng (*)	< 0,3	g/100 g	H31 (Ref. FAO, p212, 14/7, 1986)
05	Carbohydrate không bao gồm chất xơ	8,25	g/100 g	AOAC 2020.07
06	Đường tổng	6,07	g/100 g	H160:2022 (TK.TCVN 4594:1988)
07	Natri (Na)	10,3	mg/100 g	H252 (TK. TCVN 10641:2014)
08	Chì (Pb) (*)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
09	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015
10	Coliforms (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
11	<i>Escherichia coli</i> (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
12	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4830-1:2005
13	<i>Clostridium perfringens</i> (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4991:2005
14	<i>Streptococci faecal</i> (*)	< 1	CFU/mL	VS 32:2019 (TK. TCVN 6189-2:2009 Ref. ISO 7899-2:2000)
15	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (*)	< 1	CFU/mL	VS 31:2019 (TK. TCVN 8881:2011)
16	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Ghi chú:

Chỉ tiêu số 09-06: < 1 CFU/mL được xem là không phát hiện
 Chỉ tiêu số 01 được thực hiện bởi nhà thầu phụ

